

**BỘ TƯ PHÁP****BỘ TƯ PHÁP**

Số: 1265/2005/QĐ-BTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về mẫu, màu sắc, nguyên tắc sử dụng trang phục, phù hiệu Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự địa phương, Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp; mẫu thẻ, việc cấp phát, thay đổi và thu hồi thẻ Chấp hành viên**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP****QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Pháp lệnh Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 01 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự,*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về mẫu, màu sắc, nguyên tắc sử dụng trang phục, phù hiệu Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự địa phương, Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp; mẫu thẻ, việc cấp phát, thay đổi và thu hồi thẻ Chấp hành viên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 296/QĐ-THA

ngày 23 tháng 7 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan thi hành

án dân sự địa phương, Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án cấp quân khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

**Uông Chu Lưu**

09671095

**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH**

**Về mẫu, màu sắc, nguyên tắc sử dụng trang phục, phù hiệu  
Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án  
dân sự địa phương, Cục Thi hành án dân sự thuộc  
Bộ Tư pháp; mẫu thẻ, việc cấp phát, thay đổi  
và thu hồi thẻ Chấp hành viên**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1265/2005/QĐ-BTP ngày 16  
tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

*Chương 1***QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Bản Quy định này quy định về mẫu, màu sắc, nguyên tắc sử dụng trang phục, phù hiệu Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự địa phương, Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi chung là công chức thi hành án); mẫu thẻ, việc cấp phát, thay đổi và thu hồi thẻ Chấp hành viên.

**Điều 2. Nguyên tắc sử dụng**

1. Công chức thi hành án phải mặc trang phục, phù hiệu tại công sở và trong khi thi hành công vụ theo đúng chức danh mà mình đang đảm nhiệm.

2. Nghiêm cấm công chức thi hành án lợi dụng thẻ, phù hiệu, trang phục để thực hiện các mục đích cá nhân. Nếu có tình vi phạm thì tùy tính chất, mức độ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân hoặc tổ chức nếu phát hiện công chức thi hành án có hành vi sử dụng thẻ, phù hiệu, trang phục sai mục đích thì báo ngay cho cơ quan thi hành án nơi người đó công tác hoặc cho cơ quan công an nơi gần nhất.

**Điều 3.** Nguyên tắc cấp phát, thu hồi trang phục, phù hiệu, Thẻ

**1. Nguyên tắc may, sắm, cấp phát, thu hồi trang phục, phù hiệu thi hành án:**

Việc may, sắm, cấp phát, thu hồi trang



phục, phù hiệu Chấp hành viên, công chức thi hành án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự, Thông tư Liên tịch giữa Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính.

## **2. Nguyên tắc cấp phát, thu hồi Thẻ Chấp hành viên:**

a) Công chức được bổ nhiệm giữ chức danh Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chấp hành viên Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chấp hành viên Thi hành án Quân khu, quân chủng Hải quân, được cấp Thẻ để phục vụ khi thi hành công vụ;

b) Thẻ Chấp hành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp;

c) Trường hợp Thẻ được cấp nhưng vì lý do khách quan mà bị hư hỏng hoặc bị mất thì được đổi hoặc cấp lại. Người được đổi Thẻ mới có trách nhiệm giao lại thẻ cũ cho Thủ trưởng cơ quan nơi mình công tác. Trường hợp có sự thay đổi chức danh Chấp hành viên (như Chấp hành viên cấp tỉnh được bổ nhiệm làm Trưởng, Phó trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc Trưởng, Phó trưởng Thi hành án dân sự cấp huyện; Chấp hành viên cấp

huyện được bổ nhiệm làm Trưởng, Phó trưởng Thi hành án cấp huyện, hoặc Chấp hành viên cấp huyện được bổ nhiệm Chấp hành viên cấp tỉnh) thì được cấp lại Thẻ khác;

d) Trường hợp Chấp hành viên bị kỷ luật mà không còn giữ các chức danh Chấp hành viên thì bị thu hồi Thẻ. Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác có trách nhiệm thu hồi Thẻ Chấp hành viên của người đó (nếu người bị thu hồi là Thủ trưởng cơ quan thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp trên hoặc cơ quan quản lý cấp trên thu hồi Thẻ của người đó). Người chuyển công tác khác có trách nhiệm giao lại Thẻ Chấp hành viên cho Thủ trưởng cơ quan nơi mình công tác.

## *Chương 2*

### **MẪU, MÀU SẮC TRANG PHỤC THI HÀNH ÁN**

#### **Điều 4. Bộ quần áo thu đông nam**

##### **1. Áo thu đông nam:**

a) Chất liệu, màu sắc: vải Trôpican pha len màu xanh rêu sẫm;

b) Kiểu dáng:

b1) Kiểu áo khoác bốn túi, ve kiểu chữ V;

b2) Ngực áo cài bốn cúc (cúc có hình ngôi sao mạ vàng), vạt áo vuông;

b3) Áo có bốn túi ộp ngoài, nắp túi hơi lượn cong, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có xúp chìm;

b4) Vai áo có bật vai;

b5) Tay áo làm bác tay rộng chín phẩy năm cm, sống áo có xẻ sau;

b6) Toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bật vai và bác tay đều diễu hai đường may;

b7) Ngực áo và thân áo có ép keo mùng, trên vai áo có chũ hai lớp canh tóc;

b8) Áo được lót toàn bộ thân trước, thân sau làm lót đơ, tay áo làm lót lũng, thân trước làm hai túi lót;

b9) Vải lót đồng màu với vải chính, ken vai làm bằng nút.

## **2. Quần thu đông, quần xuân hè nam:**

a) Chất liệu, màu sắc: vải Trôpican pha len màu xanh rêu sẫm;

b) Kiểu dáng:

b1) Quần âu kiểu hai ply lật, hai túi quần dọc chéo, một túi sau hai viên, thân sau có một túi hậu cài khuy nhựa;

b2) Cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc hãm trong;

b3) Gấu quần làm chéch có mặt nguyệt;

b4) Quần có sáu đĩa chia đều.

## **3. Áo sơ mi nam dài tay:**

a) Chất liệu, màu sắc: Vải Pôpôlin Pvi 7288 - 1 trắng;

b) Kiểu dáng:

b1) Cổ cài (đứng);

b2) Nẹp áo lật vào trong;

b3) Cúc áo nhựa cùng màu với màu của áo;

b4) Có một túi bên trái, bị túi đáy lượn tròn, miệng túi may một đường ba cm;

b5) Thân sau cầu vai cháp hai bên, gấu áo bằng;

b6) Áo có măng séc, có hai cúc.

## **Điều 5. Bộ quần áo thu đông nữ**

### **1. Áo thu đông nữ:**

a) Chất liệu, màu sắc: Vải Trôpican pha len màu xanh rêu sẫm;

b) Kiểu dáng:

b1) Kiểu áo khoác hai túi, ve có kiểu chữ V;

b2) Ngực áo cài bốn cúc (cúc hình ngôi sao mạ vàng), vạt áo vuông;

b3) Áo có hai túi ộp ngoài, nắp túi hơi lượn cong, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có xúp chìm;

b4) Vai áo có bật vai;

b5) Tay áo có làm bác tay rộng chín cm, sống áo có xẻ sau;



b6) Toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bật vai và bác tay đều điều hai đường may;

b7) Thân áo có ép keo mừng;

b8) Áo được lót toàn bộ thân trước, thân sau làm lót đơ, tay áo làm lót lửng, thân trước làm một túi lót cạnh nẹp;

b9) Vải lót cùng màu với vải chính, ken vai làm bằng nút.

## 2. Quần thu đông và quần xuân hè nữ:

a) Chất liệu, màu sắc: Vải Trôpican pha len màu xanh rêu sẫm;

b) Kiểu dáng:

b1) Quần âu kiểu hai ply lật, hai túi quần dọc chéo;

b2) Cửa quần có khóa kéo đầu cạp có một móc và một cúc hãm trong;

b3) Quần có sáu đĩa chia đều.

## 3. Áo sơ mi nữ dài tay:

a) Chất liệu, màu sắc: Vải Pôpolin Pvi 7288 - 1 trắng

b) Kiểu dáng:

b1) Cổ cài (đứng);

b2) Nẹp áo lật vào trong;

b3) Cúc áo nhựa, cùng màu với màu vải áo;

b4) Gấu áo bằng;

b5) Thân trước áo có hai chiết ly từ gấu

lên ngực áo, thân sau cũng có hai chiết ly từ gấu lên;

b6) Áo có măng séc, có hai cúc.

## Điều 6. Áo hè nam ngắn tay

1. Chất liệu, màu sắc: Vải Pôpolin Pvi 7288 - 1 màu kem hồng.

### 2. Kiểu dáng:

a) Cổ cài (đứng);

b) Nẹp áo lật ngoài;

c) Cúc áo có hình ngôi sao mạ vàng;

d) Hai túi ngực, nắp túi lượn cong, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có xúp chìm;

đ) Thân sau cầu vai cháp hai bên;

e) Áo có bật vai;

g) Gấu áo bằng;

h) Gấu tay áo may lật ngoài.

3. Toàn bộ cổ áo, gấu tay áo, nẹp túi áo và bật vai điều hai đường may.

## Điều 7. Áo hè nữ ngắn tay

1. Chất liệu, màu sắc: Vải Pôpolin Pvi 7288 - 1 màu kem hồng.

### 2. Kiểu dáng:

a) Cổ cài (đứng);

b) Nẹp áo lật ngoài;

c) Cúc áo có hình ngôi sao mạ vàng;

d) Hai túi ngực, nắp túi lượn cong, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có xúp chìm;

- đ) Áo có bật vai;
- e) Gấu áo bằng;
- g) Thân trước áo có hai chiết ly từ gấu lên ngực áo, thân sau có hai chiết ly từ gấu lên;
- h) Gấu tay áo may lật ngoài;
- i) Toàn bộ cổ áo, gấu tay áo, nẹp túi áo và bật vai đều hai đường may.

### Điều 8. Mũ kê pi

**1. Chất liệu, màu sắc:** Vải Trôpican pha len màu xanh rêu sẫm.

### 2. Kiểu dáng:

- a) Mũ có thành cong, đỉnh và cầu mũ được làm bằng cùng một loại vải, phía trước có lưới trai bằng nhựa màu đen bóng, thấp dần về phía trước;
- b) Mũ có dây coocđông màu vàng, hai đầu được đính bằng cúc kim loại màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao năm cánh nổi;
- c) Phía trước cầu mũ có đục ôzê chính giữa;
- d) Hai bên thành mũ có đục bốn ôzê;
- đ) Thành mũ phía trước được dựng bằng nhựa mỏng;
- e) Lót cầu mũ làm bằng vải trắng nhựa, phía trong được gắn với bọt xốp.

### Điều 9. Colavát nam, nữ

**1. Chất liệu, màu sắc:** Vải Trôpican pha len màu xanh rêu sẫm.

### 2. Kiểu dáng:

- a) Colavát có độ dài, rộng vừa phải;
- b) Kiểu thắt sẵn, có khóa kéo, có chốt hãm tự động.

**Điều 10. Áo khoác măng tô chống rét nam**

**1. Chất liệu, màu sắc:** Vải trôpican pha len màu xanh rêu sẫm.

### 2. Kiểu dáng:

- a) Áo kiểu cài thẳng ba cúc;
- b) Ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò);
- c) Thân trước có đê cúp ngực, thân sau có cầu vai, xẻ sau;
- d) Phía trong áo có túi lót, phía ngoài áo có dây lưng vải;
- đ) Hai túi coi làm chéo;
- e) Có cá tay đầu nhọn đính một cúc;
- g) Các đường diềm nổi tám ply, có bật vai;
- h) Ngực áo, tay áo đính cúc hai phía, năm cm;

- i) Có hai túi lót kiểu hai viên.

**3. Toàn bộ thân áo được dựng canh tóc.**

**Điều 11. Áo khoác măng tô chống rét nữ**

**1. Chất liệu, màu sắc:** Vải trôpican pha len màu xanh rêu sẫm.

### 2. Kiểu dáng:

- a) Áo kiểu cài thẳng ba cúc;



- b) Ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò);
- c) Thân trước có đê cúp ngực, thân sau có cầu vai, xẻ sau;
- d) Phía trong áo có túi lót, phía ngoài áo có dây lưng vải;
- đ) Hai túi coi làm chéo;
- e) Có cá tay đầu nhọn dính một cúc;
- g) Các đường diễu nổi tám ply, vai có bật vai;
- h) Ngực áo, tay áo dính cúc hai phẩy năm cm;
- i) Có hai túi lót kiểu hai viên.

### 3. Toàn bộ thân áo được dựng canh tóc.

**Điều 12.** Giấy da, thắt lưng da, mũ bảo hiểm thi hành án

1. Giấy da, thắt lưng da: chất liệu bằng da thật, màu đen; giấy da là loại giấy có dây buộc.

2. Mũ bảo hiểm thi hành án: là loại mũ bảo hiểm có màu xanh rêu sẫm, trên thân mũ phía sau in dòng chữ "Thi hành án".

### Điều 13. Các loại trang phục khác

Mẫu, màu sắc, chất liệu các loại trang phục khác bao gồm: dép da, tất chân, áo mưa, cặp da đựng tài liệu do Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự (đối với công chức thuộc Cục Thi hành án dân sự), Trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh (đối với công chức thuộc Thi hành án dân sự

địa phương) quyết định phù hợp với đặc điểm của từng địa phương theo mức giá quy định thống nhất giữa Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

## Chương 3

### THẺ CHẤP HÀNH VIÊN

#### Điều 14. Thẻ Chấp hành viên

Thẻ Chấp hành viên bìa ngoài màu đỏ đun, chiều rộng 9,5 cm, chiều dài 14,0 cm (gập thành hai), gồm một mặt bìa trước, một mặt bìa sau và hai trang bên trong:

a) Mặt bìa trước (trang 1) phía trên cùng có dòng chữ "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM", phía dưới có hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dưới Quốc huy ghi chữ "THẺ CHẤP HÀNH VIÊN", góc dưới bên trái có hai gạch chéo màu nhũ vàng (một gạch nhỏ và một gạch to) kéo dài đến hết góc phía trên của mặt bìa sau;

b) Trang 2, 3 của Thẻ có hình hoa văn và Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam in mờ làm nền;

c) Trang 2 ở chính giữa trên cùng có dòng chữ "BỘ TƯ PHÁP", phía dưới là biểu tượng ngành tư pháp, tiếp theo là ảnh của Chấp hành viên cỡ 3 x 4 có giáp lai bằng dấu nổi ở góc dưới phía bên phải, dưới ảnh là số hiệu của thẻ Chấp hành viên;

d) Trang 3 có ghi:



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**THẺ CHẤP HÀNH VIÊN**

Họ, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Ngày, tháng, năm cấp Thẻ;

(Ký tên của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đóng dấu);

đ) Mặt bìa sau (trang 4) trích nội dung khoản 1 Điều 8 Pháp lệnh Thi hành án dân sự: *“Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và cá nhân có trách nhiệm thực hiện đầy đủ yêu cầu của Chấp hành viên trong việc thi hành án”*./.

BỘ TRƯỞNG

**Uông Chu Lưu****VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**